TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/DS-ST.

Ngày: 30/6/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hanh

Ông Nguyễn Xuân Hoàng

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên toà: ông Lê Đình Duy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/6/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2023/TLST-DS ngày 16/02/2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-DS ngày 10/5/2023 của tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1969(có mặt)

Địa chỉ: thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C: Ông Nguyễn Như T, sinh năm 1955. Nơi cư trú tại: Tổ dân phố Phúc Thắng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Đắc V, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Thuỷ, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Thôn Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị R có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Hữu C do ông Nguyễn Như T là đại diện theo uỷ quyền trình bày: Ông C và anh V có mối quan hệ là hàng xóm láng giềng với

nhau. Anh V có nhu cầu cần tiền có đến nhà và hỏi vay tiền của ông C. Ngày 18/9/2016 ông C có cho anh V vay số tiền gốc là 30.000.000 đồng. Khi vay anh V có viết và ký vào giấy xác nhận vay tiền với ông C. Theo đó anh V xác nhận vay của ông C số tiền 30.000.000 đồng, hẹn đến cuối tháng 10/2016 trả 15.000.000đồng; ngày 30/11/2016 trả 15.000.000 đồng. Trong giấy vay nợ không thể hiện lãi nhưng trên thực tế hai bên có thỏa thuận miệng lãi suất là 1%/tháng.

Hết thời hạn trả nợ, mặc dù ông C đã đòi nhiều lần nhưng anh V không trả được ông C tiền nợ gốc và nợ lãi. Vì vậy, ông C khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa buộc anh Nguyễn Đắc V phải trả cho vợ chồng ông C số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và tiền nợ lãi theo mức lãi suất là 1%/tháng từ ngày 01/12/2016 đến nay.

Bị đơn là anh V đã được tòa án tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến tòa án làm việc và không gửi văn bản, ý kiến đến tòa án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thuỷ trình bày: bà là vợ của ông C. Bà có viết việc ông C cho anh V vay tiền số tiền là 30.000.000 đồng. Nay ông C khởi kiện đòi ông Vịnh số tiền nợ gốc và tiền lãi bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông. Bà xác định đây là tài sản chung của vợ chồng và đề nghị tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Áp dụng các Điều 463; 466; khoản 2 Điều 357; 468; 469; 688 Bộ luật Dân sự; Điều 27; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu C.

Buộc anh Nguyễn Đắc V có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu C và bà Nguyễn Thị R số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và tiền nợ lãi là 19.491.600 đồng tiền lãi. Tổng là 49.491.600 đồngđồng

Về án phí: Anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ do ông C đã nộp hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đầy đủ, đúng pháp luật.

[1.2] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào các giấy tờ do ông C giao nộp, lời khai của các đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy ông Nguyễn Hữu C khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Đắc V thanh toán số tiền còn nợ là 30.000.000đồng là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Đắc V là bị đơn đang cư trú trên địa bàn huyện Hiệp Hòa vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Nguyễn Đắc V nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị R vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn: Qua lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ do các bên xuất trình và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy: Do mối quan hệ là hàng xóm nên ông C đã cho anh V vay số tiền 30.000.000đồng, có giấy biên nhận vay tiền ngày 18/9/2016. Quá trình vay nợ anh V chưa trả được cho ông C số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng mặc dù ông C đã tiến hành đòi nhiều lần. Việc anh V không trả tiền cho ông C là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Anh V đã được Tòa án thông báo thụ là và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không gửi văn bản ý kiến đến tòa án. Vì vậy, ông C khởi kiện yêu cầu tòa án buộc anh V phải có nghĩa vụ trả cho ông C, bà R số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng là có căn cứ nên cần được được chấp nhận.

[3] Về lãi xuất: Trong giấy vay tiền ngày 18/9/2016 không thể hiện có lãi xuất, phía bị đơn là anh V không thừa nhận vay có lãi suất nên cần xác định đây là hợp đồng vay không có lãi suất. Tuy nhiên, trong hợp đồng có thể hiện thời hạn vay là đến ngày 30/11/2016. Hết thời hạn vay anh V không trả được cho ông C tiền nợ gốc, ông C yêu cầu tính lãi từ ngày 01/12/2016 nên cần áp dụng quy định tại

khoản 4 Điều 466 buộc anh V phải trả cho ông C tiền lãi kể từ ngày 01/12/2016 cho đến nay là có căn cứ. Theo đó, cần buộc anh V phải trả lãi cho vợ chồng ông C kể từ ngày vay tiền 01/12/2016 dương lịch đến nay theo lãi suất quy định là 10%/năm là có căn cứ. Theo đó anh anh V phải tả cho ông C và bà Thuỷ số tiền nợ lãi là:

30.000.000 đồng x 10% x 06 năm 05 tháng 29 ngày =19.491.000 đồng.

Tổng tiền nợ lãi và nợ gốc mà anh V phải trả cho ông C, bà R là

49.491.000 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của ông C được chấp nhận nên bị đơn anh V phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 217; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ các Điều 463; 466; khoản 2 Điều 357; 468; 469; 688 Bộ luật Dân sự ; Điều 27; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu C.

Buộc anh Nguyễn Đắc V có nghĩa vụ trả chovợ chồng ông Nguyễn Hữu C và bà Nguyễn Thị R số tiền 49.491.000 đồng. (Trong đó có 30.000.000 đồng tiền nợ gốc và 19.491.600 đồng tiền nợ lãi)

Kể từ ngày người được thi hành có có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Anh Nguyễn Đắc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.474.000 đồng (Hai triệu bốn trăm bảy mươi tư nghìn đồng).

Hoàn trả ông Nguyễn Hữu C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 649.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0012130 ngày 16/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND T. Bắc Giang;
-VKSND H. Hiệp Hòa;
-Chi cục THADS H. Hiệp Hòa;
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đào Thị Oanh